TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 83/2025/HS-PT Ngày 30-6-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Bùi Nam Phương – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo*:* Vũ Văn Q – Sinh năm 1989.

Nơi sinh: Xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Vũ Văn H - sinh năm 1964 và bà Trần Thị M - sinh năm 1964; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt.

Bị hại:

1/ Bà Vũ Thị Hồng H1, sinh năm 1977 và ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu H, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2/ Anh Chu Văn C (đã chết).

Người đại diện cho bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 và cháu Chu Văn T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Đại diện gia đình bị hại ủy quyền cho: Ông Trịnh Bá H2, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Q có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ theo quy định. Ngày 02/01/2023, Q ký hợp đồng lao động làm lái xe ô tô cho Công ty TNHH Đ1 có địa chỉ tại số C Tổ Đường E, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sáng ngày 30/8/2024, Q được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15H - 071.64, kéo rơ mooc BKS 15RM - 006.06 chở hàng sắt cuộn từ khu công nghiệp H, tỉnh Vĩnh Phúc đến huyện G, tỉnh Hải Dương. Khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đi trên đường T hướng thị trấn K đi thôn P, xã T, huyện B, đi phía trước có xe ô tô BKS 34A – 117.73 do bà Vũ Thị Hồng H1 điều khiển và xe mô tô BKS 34N4 - 7746 do ông Chu Văn C điều khiển hướng cùng chiều. Khi đến Km 4 + 800, do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách với xe chạy liền trước nên phần đầu xe ô tô do Q điều khiển va chạm vào phía sau xe ô tô của bà H1, sau đó tiếp tục va chạm vào phía sau xe mô tô của ông C. Hậu quả làm ông C bị thương, đến 20 giờ 45 phút ngày 31/8/2024 ông C tử vong, xe ô tô của bà H1 và xe mô tô của ông C bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 4 + 800 đường Tỉnh lộ 392 thuộc thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương là đoạn đường thẳng, trải nhựa phẳng, có hệ thống vạch kẻ đường, giữa tim đường màu vàng, đứt nét, chia đường làm 2 chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều đường có 2 làn đường, mặt đường có bề rộng 10,5m.

Lấy cột mốc Km 4 + 800 cắm bên mép phải theo chiều Kẻ Sặt đi thôn P, xã T làm điểm mốc; Lấy mép phải đường Tỉnh lộ 392 chiều Kẻ Sặt đi Phủ làm chuẩn. Đo từ mốc về hướng đi thị trấn K 27,2m là điểm đầu vết phanh lốp số 1 trên mặt đường dài 17,5m, bề rộng do 2 lốp tạo nên là 0,5m, điểm cuối trùng với vị trí bánh lốp xe thứ ba tính từ đuôi sau cùng của Sơmi Rơmooc BKS 15RM - 006.06 lên, điểm đầu cách chuẩn là 3,8m; Từ điểm đầu vết phanh số 1 về hướng thôn P 3,5m là điểm đầu vết phanh lốp số 2 trên mặt đường dài 11,2m, bề rộng do 2 lốp tạo lên là 0,5m, điểm cuối vết trùng với vị trí bánh lốp xe thứ nhất tính từ đuôi sau cùng của Sơmi Rơmooc lên, điểm đầu vết cách chuẩn là l,9m; Từ điểm đầu vết số 1 về hướng Phủ 12,8m là điểm đầu vết cày xước (3) trên mặt đường hướng K đi Phủ đứt đoạn KT (6,9 x 0,15)m, điểm đầu cách chuẩn là l,7m, điểm cuối trùng với mép chuẩn; Từ điểm đầu vết (3) về hướng Phủ 6,6m là điểm đầu vết mài rê (4) trên mặt đường hướng K đi P, đứt đoạn mờ KT (5,1 x 0,23)m, điểm đầu và điểm cuối cách chuẩn lần lượt là l,2m và 0,5m; Từ điểm cuối vết mài rê trên về hướng Phủ 2,6m là điểm tâm vùng dung dịch màu đỏ trên mặt đường không rõ hình KT (0,2 x 0,2)m, tâm vùng dung dịch cách chuẩn 0,95m; Từ điểm đầu vết (3) về hướng Phủ 2,lm là tâm bánh xe sau cùng bên phải của Sơmi R, được kéo bởi đầu kéo BKS 15H - 071.64 đang đỗ trên đường, đầu xe hướng Phủ, đuôi xe hướng Kẻ Sặt, tâm bánh bên phải sau cùng của Sơmi

Rơmooc cách chuẩn l,6m, tâm bánh xe bên phải đầu tiên (tính từ đầu xe) của đầu kéo cách chuẩn l,55m; Từ điểm cuối vết (3) về hướng Phủ 2,6m là tâm bánh xe sau của xe mô tô BKS 34N4 - 7746 đang đổ nghiêng bên trái trên bờ cỏ rìa đường, tâm bánh trước và bánh sau cách chuẩn lần lượt là 2,4m và l,4m; Từ tâm bánh bên phải đầu tiên (tính từ đầu xe) của ô tô đầu kéo 15H - 071.64 về hướng Phủ 57m là tâm bánh xe sau bên phài xe ô tô BKS 34A - 117.73 đang đỗ trên đường, đầu xe hướng Phù, đuôi xe hướng thị trấn K, tâm bánh trước và bánh xe sau bên phải cách chuẩn lần lượt là l,45m và l,5m; Từ điểm đầu (1) về hướng Phủ 6,4m là vùng kính vỡ rải rác KT (18 x 2,2)m, tâm vùng kính vỡ cách chuẩn là 4,7m.

Khám xe mô tô BKS 34N4 - 7746 liên quan đến tai nạn, xác định: Phía sau xe để lại vùng vết va đập theo chiều sau lại trước làm toàn bộ cụm đèn hậu, ốp nhựa xung quanh cục đèn bị dập vỡ trên diện (20 x 23)cm, điểm cao nhất cách đất 97cm, phần sau yên xe bị đẩy lên phía trên so với tư thế ban đầu 15cm, 1/2 cửa chắn bùn sau xe bị gẫy rời khỏi xe, biển kiểm soát gắn sau xe bị cong gập chiều sau lại trước; Mặt trước cách yếm bên trái để lại vùng vết xước nhựa KT (10 x 15)cm; Mặt trước đầu tay nắm bên trái để lại vết xước kim loại KT (1 x l,5)cm bề mặt dính bột sạn trắng, phần cuối cách yếm gãy vỡ nhựa KT (20 x 10)cm; Đầu giá để chân người lái bên trái bị rách cao su trơ lõi sắt KT (1 x 3)cm bề mặt có dính cỏ, đất; M1 dưới đầu giá để chân người ngồi sau bên trái để lại vết cọ sát xước kim loại KT (3 x 1)cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng; Mặt ngoài giá bảo vệ yên xe bên trái để lại vết cọ sát xước nhựa KT (10 x 3)cm; Ốp nhựa sườn xe bên trái bị gẫy lẫy nhựa bật rời khỏi vị trí ban đầu trên diện (35 x 4)cm.

Khám xe ô tô đầu kéo BKS 15H - 071.64 kéo rơ moóc BKS 15RM - 006.06 liên quan đến tai nạn, xác định: Mặt trước đầu xe bên trái để lại vùng vết va đập theo chiều trước lại sau làm đập vỡ nhựa, bẹp lõm kim loại trên diện (77 x 95)cm, tâm vùng vết cách đất 1m và cách đầu chắn đà bên trái 57cm, trên bề mặt vùng vết còn bám dính vùng mảnh nhựa màu đỏ có kích thước (4 x 3)cm; Mặt trước đầu xe bên phải để lại vùng vết va đập theo chiều trước lại sau làm đập vỡ nhựa trên diện (20 x 25)cm, tâm vùng vết cách đất 65cm và cách đầu chắn đà phải 50cm, trên bề mặt còn rải rác bám dính chất màu đỏ dạng sơn.

Khám xe ô tô BKS 34A - 117.73 liên quan đến tai nạn, xác định: Toàn bộ phía sau xe để lại vùng vết va đập theo chiều sau lại trước làm bẹp lõm kim loại, điểm lõm sâu nhất so với tư thế ban đầu 60cm, vùng bẹp lõm trên diện (1,5 x l,l)m; Kính chắn gió phía sau xe bị vỡ khỏi xe, cụm đèn hậu bên phải bị dập vỡ, biển số gắn phía sau xe cong vênh; Cánh cửa sau bên phải, phần phía trên cong chùn kim loại theo chiều sau lại trước KT (30 x 20)cm, phần khoang kính chắn gió tiếp giáp vỡ rời khỏi xe; Phần nóc xe bên phải bị bẹp lõm kim loại trên diện (1,1 x 0,55)m tính từ mép trên cánh cửa phía sau trở vào, từ phía sau xe trở lên.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, chất ma tuý: Bị cáo Vũ Văn Q và chị Vũ Thị Hồng H1 không có nồng độ cồn, chất ma tuý trong cơ thể.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 251/KLGĐTT-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Ông Chu Văn C tử vong do chấn thương sọ não

(vỡ xương vòm sọ, phù não) đã điều trị không hồi phục.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 07/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện B kết luận: Xe ô tô đầu kéo BKS 15H - 071.64 kéo rơ mooc BKS 15RM - 006.06, bị hư hỏng thiệt hại 32.571.000đ; xe ô tô BKS 34A - 117.73 của bà H1 bị hư hỏng thiệt hại 94.340.000đ, xe mô tô BKS 34N4 - 7746 của ông C bị hư hỏng thiệt hại 7.570.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Vũ Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Chu Văn C1 200.000.000đ (gồm chi phí cấp cứu, mai táng, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác); bồi thường cho bà Vũ Thị Hồng H1 75.000.000đ. Gia đình ông C1 và bà H1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu Q bồi thường gì khác. Đối với thiệt hại của xe ô tô đầu kéo, đại diện Công ty Đ1 tự khắc phục, không yêu cầu Q phải bồi thường. Trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a, d khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn Q kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/02/2025 cho đến khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vũ Văn Q hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí

Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 28/02/2024, bị cáo Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên toà:

Bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm, đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Căn cứ điểm a, d khoản 1, khoản 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 18 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/6/2025) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vũ Văn Q hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được hưởng án treo (30/6/2025).

Về biện pháp ngăn chặn: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm;

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 30/8/2024, tại Km4 + 800 đường T thuộc địa phận thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn Q điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15H - 071.64, kéo rơ mooc BKS 15RM - 006.06 hướng từ thị trấn K đi thôn P, xã T. Do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã va chạm vào phía sau xe ô tô BKS 34A - 117.73 do chị Vũ Thị Hồng H1 điều khiển và xe mô tô BKS 34N4 - 7746 do ông Chu Văn C điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả làm ông C bị tử vong và gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 101.910.000đ.

Với hành vi nêu trên, Toà án nhân dân huyện Bình Giang đã kết án bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về tội danh.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin cho hưởng án treo thì thấy:

Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của

hành vi phạm tội, nhân thân, áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 18 tháng tù là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện việc bị cáo được công ty Đ1 tặng giấy khen do có thành tích công tác xuất săc trong công tác. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo mà không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ.

[4] Do cho bị cáo hưởng án treo, xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp ngăn chặn nên huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bản án sơ thẩm đã áp dụng.

[5]. Do cho bị cáo hưởng án treo, nên cần sửa lại nội dung quyết định của bản án sơ thẩm về thời điểm chấp hành hình phạt bổ sung cho phù hợp.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a, d khoản 1, khoản 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1 Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 18 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/6/2025) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vũ Văn Q hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được hưởng án treo (30/6/2025).

2.3 Về biện pháp ngăn chặn: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (30/6/2025)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Bình Giang
- VKSND Huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS Huyện Bình Giang
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Cường